

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 125

LUẬN VỀ TỰ NGHIỆP (Phần 2)

Hỏi: Nếu nghiệp là nghiệp của mình thì nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thực chăng?

Đáp: nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có nghiệp là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, đó là nghiệp đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp đã sinh đang nhận lấy, dị thực của nghiệp này đã đến giai đoạn cuối cùng.

Ở đây nói đến cuối cùng thì nghĩa có nhiều loại, đó là có ngàn kiếp cuối cùng, có trăm kiếp cuối cùng, có kiếp cuối cùng, có ngàn năm cuối cùng, có trăm năm cuối cùng, có năm cuối cùng, có tháng cuối cùng, có ngày đêm cuối cùng, có sát-na cuối cùng.

Thế nào là ngàn kiếp cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng tám mươi ngàn kiếp của Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc ở cõi ấy đến ngàn kiếp cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là trăm kiếp cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng ngàn kiếp ở cõi trời Vô Phiền, lúc ở cõi trời ấy đến trăm kiếp cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là kiếp cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng sáu mươi bốn kiếp ở cõi trời Biến Tịnh, lúc ở cõi trời ấy đến kiếp cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối

cùng.

Thế nào là ngàn năm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng mười sáu ngàn năm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, lúc ở cõi trời ấy đến ngàn năm cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là trăm năm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng sáu mươi bốn kiếp ở cõi trời Biến Tịnh, lúc ở cõi trời ấy đến kiếp cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là ngàn năm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng mười sáu ngàn năm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, lúc ở cõi trời ấy đến ngàn năm cuối cùng nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là trăm năm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng ngàn năm ở Bắc-Câu-Lô-châu, lúc ở nơi ấy đến trăm năm cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến gian đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là năm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng trăm năm ở Nam Thiện-bộ-châu, lúc ở nơi ấy đến năm cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là tháng cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng mười hai tháng, lúc ấy tồn tại đến tháng cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là ngày đêm cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng ba mươi ngày đêm, lúc ấy tồn tại đến ngày đêm cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

Thế nào là Sát-na cuối cùng? Đó là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng trăm sát-na, lúc ấy tồn tại đến sát-na cuối cùng, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, bởi vì đã đến giai đoạn dị thực cuối cùng.

2. Có nghiệp nhất định sẽ nhận lấy dị thực, nghiệp này không phải là nghiệp của mình, đó là nghiệp không phải là đã mang lấy nay có dị

thục, và dị thục của nghiệp không phải là đã sinh đang nhận lấy, dị thục của nghiệp này chưa chín muồi, như nghiệp vô gián đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến quả dị thục chưa hiện rõ trước mắt.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt-thuận phần an trú-thuận phần thắng tiến-thuận phần quyết trách... Của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thục, thì những nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận lấy, quả chưa hiện rõ trước mắt.

3. Có nghiệp là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, đó là nghiệp đã mang lấy nay có dị thục, và dị thục của nghiệp đã sinh đang nhận lấy, dị thục của nghiệp này chưa đến giai đoạn cuối cùng.

Ở đây nói đến cuối cùng thì nghĩa có nhiều loại, đó là có ngàn kiếp cuối cùng, cho đến sát-na cuối cùng.

Ngàn kiếp cuối cùng, nghĩa là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng tám mươi ngàn kiếp ở Phi tướng phi phi tướng xứ; lúc ở nơi ấy trong ngàn kiếp đầu tiên, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục trong bảy mươi chín ngàn kiếp; cho đến lúc ở nơi ấy vào ngàn kiếp thứ bảy mươi chín, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục ngàn kiếp.

Trăm kiếp cuối cùng, nghĩa là như một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng ngàn kiếp ở cõi trời Vô Phiền; lúc ở nơi ấy trong trăm kiếp đầu tiên, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục trong chín trăm kiếp; cho đến lúc ở nơi ấy vào trăm kiếp thứ chín, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục trăm kiếp.

Kiếp cuối cùng, nghĩa là có một nghiệp có năng lực dẫn đến thọ lượng sáu mươi bốn kiếp ở cõi trời Biến Tịnh; lúc ở nơi ấy trong kiếp đầu tiên, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục trong sáu mươi ba kiếp; cho đến lúc ở nơi ấy vào kiếp thứ sáu mươi ba, nghiệp này là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thục, nghĩa là nhất định sẽ nhận lấy dị thục một kiếp.

Như vậy, ngàn năm cuối cùng, cho đến sát-na cuối cùng, tùy theo sự thích hợp của mỗi loại, nói rộng ra cũng như vậy, như vậy các nghiệp do quả đang hiện rõ trước mắt cho nên gọi là nghiệp của mình, chưa đến giai đoạn dị thực cuối cùng cho nên gọi là nhất định sẽ nhận lấy dị thực.

4. Có nghiệp không phải là nghiệp của mình, nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, đó là nghiệp không phải là đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp không phải là đã sinh đang nhận lấy; dị thực của nghiệp này đã chín muồi, đó là các nghiệp vô gián trong Chúng đồng phần khác, đã tiêu hết-đã nhận lấy, đã tạo tác những việc làm, đã mang lại quả rồi, dị thực đã chín muồi không còn có năng lực, như nghiệp luật nghi.

Nếu nghiệp không luật nghi, nói rộng ra cho đến, nếu các nghiệp thuận phần lui sứt-thuận phần an trú-thuận phần thắng tiến-thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã tiêu hết-đã nhận lấy, đã tạo tác những việc làm, đã mang lại quả rồi, dị thực đã chín muồi không còn có năng lực.

Không phải là, cũng có bốn câu phân biệt, đảo lại với Là nên biết. Nghĩa là câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu nghiệp thành tựu này nhất định sẽ nhận lấy dị thực chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện- bất thiện trong quá khứ đã chín muồi, nghiệp này không mất; nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai đã mang lấy mà nhất định không sinh ra; hoặc là nghiệp vô lậu vô ký thì thành tựu.

Trong này, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ đã chín muồi, nghiệp này không mất, nghĩa là như nghiệp luật nghi.

Nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có hai loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy, thuận theo không nhất định nhận lấy. Quả đã hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi như trước

đã nói.

Nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đã hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đã hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai đã mang lấy mà nhất định không sinh ra, nghĩa là Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục, vị lai đã mang lấy mà nhất định không sinh ra, nhất định không sinh ra cho nên nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực.

Nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, thì vị lai đã mang lấy mà nhất định không sinh ra, bởi vì nhất định không sinh ra cho nên nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực.

Nếu nghiệp vô lậu vô lý thì thành tựu, nghĩa là nghiệp vô lậu vô ký, tuy thành tựu mà tánh không chân thật, và không có ái tước thấm, cho nên nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực.

2. Có nghiệp nhất định sẽ nhận lấy dị thực mà nghiệp này không thành tựu, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện- bất thiện trong quá khứ chưa chín muồi, nghiệp này đã mất; nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai không mang lấy mà nhất định sẽ sinh ra.

Trong này, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ chưa chín muồi, nghiệp này đã mất, nghĩa là như nghiệp luật nghi; đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận lấy. Quá khứ hiện rõ trước mắt mà nghiệp này đã mất, bởi vì các duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu nghiệp không luật nghi, nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả chưa

hiện rõ trước mắt mà nghiệp này đã mất, bởi vì duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai không mang lấy mà nhất định sẽ sinh ra, nghĩa là các nghiệp vô gián, vị lai chưa mang lấy mà nhất định sẽ sinh ra, bởi vì nhất định sẽ sinh ra cho nên nhất định sẽ nhận lấy dị thực.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục, nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, vị lai chưa mang lấy mà nhất định sẽ sinh ra, bởi vì nhất định sẽ sinh ra cho nên nhất định sẽ nhận lấy dị thực, những nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói.

3. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp này nhất định sẽ nhận lấy dị thực, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ chưa chín muồi mà nghiệp này không mất; nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai đã mang lấy thì cũng nhất định sẽ sinh ra; hoặc là nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện của hiện tại.

Trong này, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ chưa chín muồi mà nghiệp này không mất, nghĩa là các nghiệp vô gián đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, quả chưa hiện rõ trước mắt.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả chưa hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai đã mang lấy thì cũng nhất định sẽ sinh ra, nghĩa là Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục, vị lai đã mang lấy thì cũng nhất định sẽ sinh ra, bởi vì nhất định sẽ sinh ra cho nên nhất định sẽ nhận lấy dị thực, nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói.

Nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc,

vị lai đã mang lấy thì cũng nhất định sẽ sinh ra, bởi vì nhất định sẽ sinh ra cho nên nhất định sẽ nhận lấy dị thực, nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói.

Hoặc là nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện của hiện tại, nghĩa là các nghiệp vô gián đang hiện rõ ở trước mắt.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi, nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... Của các Tĩnh lự-vô sắc, đang hiện rõ ở trước mắt, thì nghiệp này có ba loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói.

4. Có nghiệp không thành tựu mà nghiệp này nhất định sẽ không nhận lấy dị thực, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ đã chín muồi, nghiệp này đã mất; nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai không mang lấy thì cũng nhất định không sinh ra; nếu nghiệp vô lậu vô ký thì không thành tựu.

Trong này, đó là dị thực của nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong quá khứ đã chín muồi, nghiệp này đã mất, nghĩa là các nghiệp vô gián trong Chúng đồng phần khác, đã tiêu hết-đã nhận lấy, nói rộng ra như trước.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi, nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã thuộc về quá khứ, đã tiêu hết-đã nhận lấy, nói rộng ra như trước, thì nghiệp này đã mất, bởi vì có các duyên mất đi như trước đã nói.

Nếu nghiệp hữu lậu thiện-bất thiện trong vị lai không mang lấy thì cũng nhất định không sinh ra, nghĩa là các nghiệp vô gián trong vị lai chưa mang lấy thì nhất định sẽ không sinh ra, bởi vì nhất định không sinh ra cho nên nhất định sẽ không nhận lấy dị thực.

Nếu nghiệp luật nghi, nói rộng ra cho đến, nếu các nghiệp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, vị lai chưa mang lấy thì nhất định sẽ không sinh ra, bởi vì nhất định không sinh ra cho nên nhất định sẽ không nhận lấy dị thực.

Nếu nghiệp vô lậu vô ký thì không thành tựu, nghĩa là bởi vì không chân thật và không có ái tươi thắm, hoặc là trước đó chưa mang

lấy, hoặc là mang lấy rồi mất.

Không phải là, cũng có bốn câu phân biệt, đảo lại với Là nên biết. Nghĩa là câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này, nói rộng ra như trước.

Nếu người Dự lưu, có nghiệp bất thiện co thuận theo khổ thọ, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Như nói hai nhân làm cho rơi vào nẻo ác, đó là nghiệp do kiếm mà đoạn và nghiệp do tu mà đoạn, những người Dự lưu tuy đã vĩnh viễn đoạn mất nghiệp do kiếm mà đoạn, nhưng chưa có thể đoạn hết nghiệp do tu mà đoạn. Hoặc là có người sinh nghi nhờ: Những người Dự lưu phải rơi vào nẻo ác? Hoặc lại có người sinh nghi ngờ: Những người Dự lưu đã ra đã đoạn hết nghiệp do tu mà đoạn? Vì muốn làm cho những mối nghi ấy có được quyết định, hiển bày về người Dự lưu tuy chưa vĩnh viễn đoạn hết nghiệp do tu mà đoạn, nhưng họ quyết định không rơi vào nẻo ác, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu người Dự lưu, có nghiệp bất thiện có thể thuận theo khổ thọ, dị thực chưa chín muồi mà nghiệp ấy đã thành tựu, thì phải rơi vào nẻo ác, bởi vì đạo nào ngăn cản mà không rơi vào nẻo ác?

Đáp: Do hai Bộ kiết ràng buộc các hữu tình làm cho rơi vào nẻo ác, đó là kiết do kiến mà đoạn và do tu mà đoạn. Những người Dự lưu tuy chưa vĩnh viễn đoạn hết do tu mà đoạn, nhưng đã vĩnh viễn đoạn hết kiết do kiến mà đoạn, thiếu một tư lương cho nên không rơi vào nẻo ác. Như xe đủ hai bánh thì có sự chuyên chở đi lại, chim có hai cánh thì có thể bay lượn giữa bầu trời, thiếu một thì không thể như vậy; ở đây cũng như vậy, cho nên người Dự lưu không rơi vào nẻo ác, thuận theo văn của bản luận này đã giải thích như vậy.

Nhưng có người nói: Ngu thì rơi vào nẻo ác, trì thì không như vậy, mà tất cả Dự lưu đều là người trí. Phạm thì rơi vào nẻo ác, Thánh thì không như vậy, mà tất cả Dự lưu đều là bậc Thánh. Có ý thích xấu ác-ý thích làm hại thì rơi vào nẻo ác, có ý thích tốt lành-ý thích không làm hại thì không như vậy, mà tất cả Dự Lưu đều có ý thích tốt lành-không có ý thích làm hại. Phạm giới thì rơi vào nẻo ác, trì giới thì không như vậy, mà tất cả Dự lưu đều là người trì giới, bởi vì họ đã đạt được con thuyền vững chắc của giới mà bậc Thánh yêu quý.

Lại có người nói: Tất cả Dự lưu đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác, các pháp nếu đạt được Phi trạch diệt thì pháp ấy hoàn toàn không hiện rõ ở trước mắt, vì thế cho nên người Dự lưu không rơi vào nẻo ác.

Có Sư khác nói: Nếu có người nào không thấy lỗi lầm của hành ác-công đức của hành diệu, thì người ấy rơi vào nẻo ác; tất cả Dự lưu thấy biết đúng như thật về thiện ác-được mất, bởi vì ý niệm phân tán, cho nên tuy tạm thời khởi lên nghiệp ác, mà không rơi vào nẻo ác.

Có người đưa ra cách nói này: tát-ca-da kiến chưa đoạn-chưa biết khắp, tạo ra nghiệp ác thì sẽ rơi vào nẻo ác; tất cả Dự lưu đã đoạn-đã biết khắp- Tát-ca-da kiến, tuy tạm thời khởi lên nghiệp ác, mà không rơi vào nẻo ác.

Như Đức Thế Tôn nói: “Nếu Hữu thân kiến đã đoạn-đã biết khắp, thì có đủ năm công đức:

1. Ngăn chặn ba nẻo ác.
2. Ngăn chặn năm nghiệp vô gián.
3. Thoát khỏi các loại kiến chấp tà ác.
4. Đã làm thành phạm vi giới hạn giữa dòng sinh tử không bến bờ.
5. Lúc sắp mạng chung tâm niệm tinh thần sáng suốt rõ ràng”.

Có người nói: Bụng trí của hàng Dự lưu thành tựu, cho nên tuy có nghiệp ác mà không rơi vào nẻo ác. Như có hai người ăn thức ăn không phù hợp một người thì do lửa bên trong yếu kém mà thức ăn không tiêu hóa, liền dẫn đến khổ sở vô cùng; một người thì do lửa bên trong mạnh mẽ mà thức ăn dễ dàng tiêu hóa, không hề tăng thêm khổ sở chút nào. như vậy, dị sinh và người Dự lưu, tuy cùng nhận lấy cảnh gây ra nghiệp bất thiện, mà bụng trí của các dị sinh thì bất tịnh, không có lửa Thánh đạo cho nên đã rơi vào nẻo ác, nhận chịu những khổ đau ác liệt; bụng trí của những người Dự lưu thì thanh tịnh, cho nên chỉ nhận chịu khổ đau nhỏ nhoi ở trong chốn trời-người.

Có người nói: Dự lưu sinh ra từ trong Thánh chủng của vô lượng vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho nên tuy có nghiệp ác mà không rơi vào nẻo ác. Như có hai người cùng phạm vào Vương pháp, một người là dân thường thì mang lấy hình phạt nặng nề, một người là con vua chỉ bị trách mắng. Như vậy, dị sinh và người Dự lưu cùng gây ra nghiệp ác, mà các dị sinh không phải là dòng Thánh, cho nên nghiệp ác đã tạo ra phải chuốc lấy khổ đau của nẻo ác, tất cả Dự lưu đều là dòng Thánh, cho nên nghiệp ác chỉ chuốc lấy khổ đau nhẹ nhàng ở chốn

trời-người.

Có người nói: Dự lưu thấy lỗi lầm của cảnh, cho nên tuy có nghiệp ác mà không rơi vào nẻo ác. Như có hai con cá cùng tham ăn mỗi câu, một con không có sự khéo léo, vì mỗi nhử mà nuốt lưỡi câu làm mất đi thân mạng; một con có sự khéo léo, dùng đuôi đánh vào mỗi nhử mà đón lấy thức ăn, cho nên không mất đi thân mạng. Như vậy sự sinh và người Dự lưu, tuy cùng nhận lấy cảnh gây ra nghiệp bất thiện, mà các dị sinh không có trí của bậc Thánh, cho nên đối với sự thọ dụng không thấy lỗi lầm, sinh lòng say đắm vô cùng, đã chuốc lấy khổ đau nặng nề; những người Dự lưu bởi vì có trí của bậc Thánh, cho nên đối với sự thọ dụng thấy rõ những lỗi lầm, không say đắm quá mức, chỉ nhận lấy khổ đau nhẹ nhàng.

Có người nói: Dự lưu đầy đủ Chỉ-Quán, cho nên tuy có nghiệp ác mà không rơi vào nẻo ác. Như loài Cù-đà và quạ cùng ở trên mặt nước, cùng nhau ăn thịt xác chết, có người dùng mũi tên bắn vào, Cù-đà không có cánh liền lặn vào trong nước, quạ có cánh cho nên lập tức bay đi. như vậy, dị sinh và người Dự lưu, tuy cùng nhận lấy cảnh gây ra nghiệp bất thiện, lúc bị mũi tên vô thường đã bắn trúng, dị sinh không có đôi cánh của Chỉ-quán, cho nên lập tức chìm vào trong dòng nước của nẻo ác; Dự lưu có đôi cánh của Chỉ-Quán, cho nên đã bay lên bầu trời cao của Niết-bàn chốn trời-người.

Có người nói: Người Dự lưu và người Nát lai, tâm điều hòa thuận thực, thuận với Niết-bàn, niềm tin được gieo trồng vững chắc, cội rễ của niềm tin ăn sâu, cho nên tuy có nghiệp ác mà không rơi vào nẻo ác. Ví như nghĩa của biển rộng truyền lệnh cho ác dòng sông: nay các ông đã có thể nhổ bật và di chuyển các cây cùng tập hợp ở chỗ Ta. Các dòng sông trả lời rằng: Những cây khác đều có thể di chuyển, chỉ trừ ra cây Dương liễu. Biển hỏi nguyên cơ điều ấy, các dòng sông lại nói: Cây Dương liễu có đủ hai đức không thể nào di chuyển được:

1. Rễ cuộn tròn rất vững chắc.
2. Mềm mại uốn theo dòng chảy.

Giả sử sóng nước dâng cao cũng không có thể cuốn trôi được. Như vậy, nghĩa của nẻo ác truyền lệnh cho những dòng mê hoặc: Nay các ông có thể cuốn trôi những người hưởng thụ dục lạc cùng tập hợp vào chỗ ta. Những dòng mê hoặc trả lời rằng: Tất cả đều có thể cuốn trôi, chỉ trừ ra hai quả. Nẻo ác hỏi nguyên cơ điều ấy, những dòng mê hoặc lại nói: hai quả ấy có đủ hai đức không thể nào cuốn trôi được:

1. Tín căn sâu dày vững chắc.

2. Tâm hành điều hòa mềm mại.

Sóng nước của nước dâng cao cũng không có thể cuốn trôi được. Vì vậy người Dự lưu không rơi vào nẻo ác.

Như Đức Thế Tôn nói: “Đệ tử hàng Thánh của Ta nên tự mình ghi nhớ kỹ càng, đã không còn hố hầm hiểm ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ....”.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Như Đức Thế Tôn nói: “Nếu có Tỳ kheo-Tỳ kheo ni..., có thể thuận theo quán sát thấy trogn thân mình, có bốn Chứng tịnh hiện rõ ở trước mắt, thì nên tự mình ghi nhớ kỹ càng, đã không còn hố hiểm ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ”. Đức Thế Tôn lại nói: “Nếu có các đệ tử hàng Thánh đa văn, có thể thuận theo quán sát thấy trong thân mình, có bốn Chứng tịnh hiện rõ ở trước mắt, thì đệ tử hàng Thánh ấy nên ghi nhớ kỹ càng, đã không còn hố hầm hiểm ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ”. Có người đối với điều này nghi ngờ những người Dự lưu, đối với sự việc chính mình không còn địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, có trí Hiện lượng có thể biết chính xác chăng? Vì làm cho người ấy biết những người Dự lưu, đối với sự việc nói trước đây chỉ do Tỷ lượng chứ không phải là Hiện lượng mà biết, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Những người Dự lưu, vì có trí Hiện lượng có thể tự mình biết chính xác, đã không còn hố hầm hiểm ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, mà tự mình nghi nhớ chăng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Nếu như vậy thì họ làm thế nào biết được?

Đáp: Bởi vì tin vào lời Đức Phật nói. Nghĩa là Đức Thế Tôn nói: “Nếu có Tỳ kheo-Tỳ kheo ni...” như trước nói rộng ra. Đức Thế Tôn lại nói: “Nếu có các đệ tử hàng Thánh đa văn...” nói rộng ra cho đến “Đã không còn hố hầm hiểm ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ”.

Hỏi: Trong này địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ đã thâm nhiếp nẻo ác, tại sao lại nói hố hầm hiểm ác?

Đáp: Trước mở rộng-sau tóm lược, trước riêng biệt-sau tổng quát, trước mở ra-sau hợp lại, không có lỗi nói trùng hợp.

Có người đưa ra cách nói này: Nói địa ngục là hiển bày về địa ngục, nói bàng sinh là hiển bày về bàng sinh, nói nga quỷ là hiển bày về nga quỷ; nói hố hầm hiểm ác là hiển bày về Phiến-trĩ-ca, Bán-trạch-ca, không có hình thể, hai hình thể, bởi vì loại ấy là hố hầm hiểm ác trong loài người.

Lại có người nói: Nói địa ngục... là hiển bày về địa ngục..., nói hố hầm hiểm ác là hiển bày về người tạo ra nghiệp vô gián, bởi vì loại ấy từ vô gián sinh ra thì chắc chắn rơi vào địa ngục.

Có Sư khác nói: Nói địa ngục... là hiển bày về địa ngục..., nói hố hầm hiểm ác là hiển bày về người đoạn mất căn thiện, bởi vì căn thiện ấy nếu không nối tiếp thì chắc chắn rơi vào địa ngục.

Có Sư khác nói: Nói địa ngục... là hiển bày về địa ngục..., nói hố hầm hiểm ác là hiển bày về người không luật nghi, bởi vì loại ấy sẽ rơi vào các nẻo ác.

Hoặc có người nói: Nói địa ngục... là hiển bày về quả của nẻo ác, nói hố hầm hiểm ác là hiển bày về nhân hưởng đến quả ấy. Như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ kheo các thầy nếu thấy có người làm ba hành ác, thì nên biết là đã thấy nẻo ác của địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ”.

Có người khác lại nói: Nói địa ngục... là hiển bày về ba nẻo ác; nói hiểm ác là trở lại hiển bày về địa ngục, bởi vì trong địa ngục không có dị thực của thiện, cho nên không yên ổn; nói nẻo ác là hiển bày về ngã quỷ, bởi vì loài ấy luôn luôn thiếu hụt vật dụng cung cấp mà hưởng đến đều xấu ác; nói hố hầm là hiển bày về bàng sinh, bởi vì loài ấy lúc kiếp Thành thì sinh ra, lúc kiếp Hoại thì chết đi, khó có thể thoát ra khỏi.

Có Sư khác nói: Nói hiểm ác là hiển bày chung về ba nẻo ác, bởi vì ba nẻo ác vô cùng nguy hiểm; nói nẻo ác cũng hiển bày chung về ba nẻo ác, bởi vì nơi hưởng đến ấy đều xấu xa dơ bẩn; nói hố hầm cũng hiển bày chung về ba nẻo ác, bởi vì thân tâm ở đó đều vô cùng thấp kém, ở trong pháp hèn hạ xấu xa giống như hầm phân.

Hỏi: Những chốn địa ngục có vô lượng loại dụng cụ khổ đau đang tồn tại, làm sao có thể nói là đã không còn địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ...?

Đáp: Bởi vì tất cả Thánh quả không sinh vào nơi ấy, lại không nhận lấy uẩn-xứ-giới của loài ấy, cho nên nói là đã hết chứ không phải là hoàn toàn làm cho dụng cụ khổ đau của nơi ấy cũng không còn, mới gọi là đã hết.

Hỏi: Cũng có những dị sinh không rơi vào nẻo ác, vì sao chỉ nói là Thánh giả đã không còn?

Đáp: Dị sinh không nhất định, hoặc là có người không rơi vào, cũng có người rơi vào, bởi vì không nhất định cho nên không nói là đã hết; tất cả Thánh giả quyết định không rơi vào nẻo ác, cho nên chỉ nói đến Thánh giả.

Hỏi: Nhưng người Dự lưu đối với nẻo trời-người cũng không còn

phần ít, vì sao chỉ nói đến không còn địa ngục...?

Đáp: Những người Dự lưu đối với nẻo trời-người có lúc sinh đến-có lúc không sinh đến, đối với nẻo địa ngục... thì quyết định không sinh vào, cho nên chỉ nói đến nẻo ấy.

Vả lại, người Dự lưu đã có được bốn trí, đó là trí thuộc về khổ-tập-diệt-đạo, mà chưa có được Tận trí-vô sinh trí.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Nghĩa là có người sinh tâm nghi ngờ: Những người Dự lưu ở trong nẻo ác đã hết, chỉ Tỷ lượng mà biết; đối với bốn Thánh đế cũng thuận theo Tỷ lượng mà biết chăng? Lại có người sinh tâm nghi ngờ: Những người Dự lưu đã đoạn phiền não do kiến mà đoạn và quả, lẽ ra cũng đã có được tận trí và Vô sinh trí chăng? Vì loại bỏ nghi ngờ ấy để hiển bày về người Dự lưu đã có được bốn trí, chưa có được Tận trí và Vô sinh trí, có được bốn trí cho nên ở trong bốn Đế dùng trí Hiện lượng mà chứng biết, chưa có được Tận trí-Vô sinh trí cho nên Tỷ lượng mà biết đã hết, vì vậy soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao Dự lưu chưa có được Tận trí và Vô sinh trí?

Đáp: Không còn tất cả sinh duyên, đoạn hết tất cả mê hoặc, làm xong tất cả mọi việc, mới phát khởi Tận trí và Vô sinh trí; không phải là người Dự lưu không còn tất cả sinh duyên, đoạn hết tất cả mê hoặc, làm xong tất cả mọi việc, vì thế cho nên chưa có được Tận trí và vô sinh trí.

Có Sư khác nói: Vĩnh viễn không còn tất cả cõi-nẻo-nơi sinh già bệnh chết, mới có thể chứng được Tận trí-Vô sinh trí; không phải là người Dự lưu vĩnh viễn không còn tất cả cõi-nẻo-nơi sinh và già bệnh chết, vì thế cho nên chưa có được Tận trí-Vô sinh trí.

Như Đức Thế Tôn nói: “Bởi vì Học tìm cách làm hại, Na-già quán xét tỉ mỉ trong bảy ngày sau gia tộc Kiền-tát-la chắc chắn sẽ bị tiêu diệt”.

Thế nào là Học tìm cách làm hại? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong Kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Bởi vì làm hại đồ chứa ẩm ướt, phá hoại uy thế của Thi-la, do Học tìm cách làm hại, Na-già quán xét tỉ mỉ trong bảy ngày sau gia tộc Kiền-tát-la chắc chắn sẽ bị tiêu diệt”.

Thế nào gọi là làm hại đồ chứa ẩm ướt? Đó là Tỳ-lô-trạch-ca làm chủ đất nước Kiền-tát-la, phóng túng-ngu si-điên cuồng làm hại những

người dòng họ Thích. Những người dòng họ Thích này là bà con ruột thịt của mẹ ông ta, từ nhỏ đến nay thường xuyên cùng ăn chung một loại đồ dùng, thế gian nói đây là đồ chứa ẩm ướt. Đích thân kẻ ấy rời bỏ bà con ruột thịt này mà ra tay giết hại, làm hại đến đồ chứa ẩm ướt là bà con ruột thịt, cho nên nói là làm hại đồ chứa ẩm ướt.

Có người nói: Nên nói là bởi vì làm hại khuôn mặt sống, nghĩa là những người dòng họ Thích rơi nước mắt cầu xin, không thương hại khuôn mặt ướt sống mà ra tay giết hại hàng loạt.

Có người nói: Nên nói là bởi vì làm hại đôi mắt ướt đẫm, nghĩa là những người dòng họ Thích đau buồn rơi nước mắt, đôi mắt đẫm lệ mà không sinh lòng thương xót, trái lại còn làm hại mạng sống của họ. Bởi vì nghiệp này cho nên chắc chắn sẽ bị tiêu diệt.

Thế nào gọi là phá hoại uy thế của Thi-la? Đó là bởi vì phá hoại giới vô lậu của thế tục. Học tìm cách làm hại, học nghĩa là quả Dự lưu và quả Nhất lai. Người ấy tìm cách làm hại, bởi vì tìm cách làm hại cho nên khiến dòng họ của vua ấy không bao lâu sẽ bị tiêu diệt.

Thế nào gọi là Na-già quán xét tử mĩ? Na-già ở đây nói là mắt A-la-hán, các A-la-hán quán xét tử mĩ biết rõ điều ấy. Hoặc là Bạc-già-phạm gọi là Đại Na-già, nghĩa là Phật Thế Tôn đang quán sát tử mĩ biết rõ, trong bảy ngày sau gia tộc Kiêu-tát-la chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Bởi vì Học tìm cách làm hại, cho nên chủng tộc của Tỳ-lô-trạch-ca trong bảy ngày đều không còn.

Các Sư phượng Tây đưa ra cách nói như vậy: “Do Học tìm cách làm hại, cho nên gia tộc Kiêu-tát-la trong ngày thứ bảy chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Nay muốn phân biệt về nghĩa đã nói trong kinh ấy, cho nên soạn ra phần luận này”.

Hỏi: Thế nào là Học tìm cách làm hại?

Đáp: Bởi vì ba duyên, đó là hành động không đúng lúc-không đúng chỗ-không đúng đạo.

Hành động không đúng lúc, nghĩa là trong đêm vắng đi lang thang qua thôn xóm làng mạc, bị lính tuần tra chặn lại, bắt trói-xét hỏi, làm hại đủ cách.

Hành động không đúng chỗ, nghĩa là đi vào quán rượu-nhà dâm nữ-nhà vua chúa-sòng đánh bạc..., bị người giám sát bắt được, đánh đập tra hỏi, đủ loại khổ sở hết sức.

Hành động không đúng đạo, nghĩa là kinh doanh về nông nghiệp, vào đêm trăng sáng thì đi vào ruộng vườn giẫm đạp lúa mạ của người khác, bị người canh giữ bắt được, làm đủ mọi điều khổ sở. Bởi vì khổ

đau bức bách, liền dấy lên nghĩ rằng: Sẽ làm cho người mẹ suy sụp đau thương vì mất đứa con yêu quý. Suy sụp đau thương nghĩa là chết đi, mẹ con chia lìa cho nên gọi là mẹ mất đứa con yêu quý.

Hỏi: Người Học có được luật nghi không tạo tác, vì sao lại dấy lên tìm cách làm hại như vậy?

Đáp: Lúc ấy do khổ đau bức bách liền đối với thân mình khởi lên ý niệm như vậy: Thà làm cho mẹ mình suy sụp đau thương vì mất đứa con yêu quý, chứ đừng để cho mình bị khổ đau này bức bách. Bởi vì không làm hại đối với thân khác, cho nên không có lỗi.

Có người nói: Đối với người khác cũng khởi lên ý niệm này, nhưng chỉ cần trách mắng chứ không cần làm hại. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu người ấy biết rõ ràng do tìm cách làm hại như vậy, thậm chí tự mình giết một con kiến, giả sử cứu được mạng mình thì cũng không khởi lên tâm này, cho nên ý niệm này chỉ bị trách mắng.

Hỏi: Học tìm cách làm hại này là chỉ dấy lên ý niệm, hay là cũng phát ra lời nói?

Đáp: Có người nói: Chỉ dấy lên ý niệm mà không phát ra lời nói. Có người nói: Phát ra lời nói cũng không có lỗi, bởi vì bị trách mắng chứ không phải là làm hại. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu người ấy biết rõ ràng do ngữ nghiệp này, thậm chí tự mình giết hại một con kiến, thì giả sử cứu được mạng mình hãy còn không khởi tâm, huống là dấy khởi ngữ nghiệp hay sao?

Hỏi: Nếu thành ấp... mà cha mẹ cư trú, thì người học ở trong đó khởi lên tìm cách làm hại hay không?

Đáp: Có người nói: Không dấy khởi. Có người nói: Cũng dấy khởi. Chỉ bị trách mắng, nói rộng ra như trước.

Lại như người Học đã lìa nhiễm dục, lúc bị người khác làm hại, từ chỗ lìa dục lui sụt dấy lên ý niệm này: Sẽ làm cho người mẹ suy sụp đau thương vì mất đứa con yêu quý.

Hỏi: Người ấy là lui sụt rồi phát ra lời nói trong tâm này, hay là lúc chưa lui sụt khởi lên tìm cách làm hại này? Nếu người ấy lui sụt rồi phát ra lời nói trong tâm này, thì không có uy lực mà dấy lên tìm cách làm hại, làm sao nhanh chóng thành tựu? Nếu lúc chưa lui sụt khởi lên tìm cách làm hại này, đã không có ham muốn xấu ác thì làm sao khởi lên lời nói trong tâm tìm cách làm hại này?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Người ấy nhất định lui sụt rồi.

Hỏi: Đã không có uy lực thì làm sao nhanh chóng thành tựu? Đáp: Lúc chưa lìa dục thì uy lực yếu kém, khởi lên nhiều tâm niệm tìm cách

làm hại mới thành; lúc đã lia đục mà lui sụt thì đao thù thắng còn thế mạnh, giúp cho tâm nguyện ấy tìm ách làm hại nhanh chóng thành tựu.

Có người đưa ra cách nói này: Người ấy ở phần vị chưa lui sụt, trời rộng thân quý tôn trọng đức hạnh luôn luôn ủng hộ, người ấy gặp phải duyên khổ sở mà lui sụt, thực hành tìm cách làm hại, trời rộng... giúp sức khiến cho sự việc chóng thành.

Hỏi: Lúc Bất hoàn lui sụt đã thực hành tìm cách làm hại, A-la-hán lui sụt cũng tìm cách làm hại chăng?

Đáp: Lúc Vô học lui sụt không thực hành tìm cách làm hại, do quả thù thắng tuy tạm thời lui sụt mà hành tướng-tạo nghiệp không giống như lúc Học lui sụt.

Hỏi: Vô học lui sụt rồi tìm cách làm hại hãy còn không có, huống là lúc chưa lui sụt mà có thể có tìm cách làm hại hay sao? Nếu như vậy thì trong Kinh nói nên hiểu thế nào? như nói: “Đức Phật Yết-lạc-ca-tôn-đà trách mắng Độ-sử-ma-la, ngay lập tức ma kia rơi vào địa ngục”.

Đáp: Chỉ là trách mắng chứ không cần phải làm hại, nhưng nghiệp ma kia không còn mà tự rơi vào địa ngục.

Từng nghe Đức Phật ấy dẫn theo một thị giả, tên gọi là Chí Viễn, đi vào thôn Sa-la khát thực theo thứ tự. Lúc ấy ma Độ-sử hóa làm một thiếu niên, từ xa ném đá trúng vào thị giả, vỡ đầu chảy máu che kín mặt, đi theo sau Đức Phật. Lúc ấy Đức Phật xoay về bên phải giống như voi chúa, quay đầu lại nhìn thấy sự việc như vậy, trách mắng ma kia rằng: Sao ông không yên phận mà gây ra nghiệp ác này? Ma lúc ấy nghiệp không còn, liền rơi vào địa ngục. Vì vậy, chỉ trách mắng chứ không cần phải làm hại.

Hỏi: Những người Học tìm cách làm hại là chỉ tự mình, hay là cũng vì người khác?

Đáp: Có lúc cũng vì người khác.

Như xưa kia ở Ca-thấp-di-la này có Vương đô tên gọi Tỳ-la-tra, cách thành không xa có ngôi chùa, tên gọi là Thạch Nhai, trong chùa có Tỳ kheo là bậc A-la-hán, tự mình nhuộm cà-sa bên cạnh chùa. Trong thành có người mất một con bê, tìm kiếm hỏi han đến nơi này, từ xa hỏi Tỳ kheo thấy con bê hay không? Đáp rằng không thấy. Người ấy từ từ đi về phía trước, nghiệp lực của Tỳ kheo khiến cho người ấy trông thấy chiếc y tựa như da trâu, nước nhuộm như máu, thuốc nấu tựa như thịt, đồ đựng như đầu trâu. Thấy rồi kinh ngạc nhiên dữ mắng rằng: Nay kẻ cướp, làm sao Tỳ kheo ăn trộm con bê của tôi mà lại giết thịt? Liền

đánh đập một hồi, trời lại đưa đến chỗ nhà vua, nhà vua giao cho quan tư pháp giam vào lao ngục. Vì nghiệp lực ấy làm cho các học trò, tuy trải qua thời gian dài mà không có ai nhớ đến. Nghiệp ác hết rồi, các học trò của vị ấy đều sinh tâm nghĩ nhớ: Thầy mình ở đâu? Tìm kiếm hỏi thăm mới biết bị giam vào lao ngục, liền cùng nhau thưa trình nhà vua: Thầy chúng tôi không có tội bị giam oan uổng nhiều năm, mong nhà vua xem xét thả thầy chúng tôi ra! Nhà vua truyền cho quan tư pháp mau chóng thả ra. A-la-hán kia bị giam cầm qua thời gian dài, y rách-tóc dài không còn hình dáng của Sa môn. Quan tư pháp tuần tra xem xét không thấy Tỳ kheo, liền quay lại thưa với nhà vua: Không có loại tù này. Các học trò lại trình bày Thầy mình chắc chắn ở trong đó, bị giam nhiều năm mất đi hình tướng Sa môn, mong ở nơi giam cầm truyền lệnh tuyên bố rằng: Ai là Sa môn, nhà vua ban ân thả ra. Nhà vua như lời ấy, lập tức truyền lệnh tuyên bố. A-la-hán kia đã hết nghiệp ác, vừa nghe tiếng gọi như tỉnh giấc mộng, dùng lực thần thông bay lên giữa hư không, giống như chim Nhạn chúa bay lượn giữa bầu trời. Nhà vua thấy vậy rồi ngã nhào bất tỉnh, lấy nước lạnh vẩy vào mặt lâu mới tỉnh lại, tự trách mình không biết gì mà giam cầm oan uổng Thánh giả, sẽ rơi vào nẻo ác không có hạn kỳ thoát ra, liền cùng với các quan ngược lên bầu trời lễ tạ nhận lỗi, chỉ mong Thánh giả xót thương tha thứ lầm lỗi của mình. Lúc ấy A-la-hán cúi xuống mà bảo rằng: Tôi không hề sinh lòng giận hờn đối với mọi người. Nhà vua thưa rằng: Nếu như vậy thì xin lòng tha thiết tiếp nhận. Tôn giả thương tình hạ xuống Vương cung, vua và các quan vui mừng lễ tạ ca ngợi, cạo bỏ râu tóc cho A-la-hán và dâng cúng y mới, cùng với các học trò của vị ấy thiết lễ cúng dường, hương hoa trang nghiêm đi theo đưa đến chùa. Trong số học trò của vị ấy có nhiều Thánh giả, lúc ấy A-la-hán nhắc nhở mọi người mà nói: Bởi vì tai ương đời trước của ta mà bất ngờ gặp phải tù tội giam cầm, đừng dùng ác ý để nhìn Vương đô ấy! Lúc ấy có Sa di được quả Dự lưu, vị ấy ở xa không nghe lời dặn này, sau đó đi theo Tỳ kheo Vương đô, thấy nơi giam cầm Thầy mình, thăm khởi tâm làm hại: Đây là khu thành phi pháp giam cầm oan uổng Thầy mình, kéo dài qua nhiều năm, nhận chịu đủ mọi gian khổ, đau xót thay khổ sở hiểm ác, thật là khó chịu nổi! Lúc ấy có Phi nhân cung kính tin tưởng đối với Tam Bảo, biết ý niệm của Sa di, vào trong đêm này tuôn đất xuống đầy khu thành, tất cả ngập sâu trong núi đất.

Lại ngay ở nghiệp này, xưa có Vương đô tên gọi là Thiện Kiên, cách thành không xa có ngôi chùa tên gọi Chiến-chủ-ca, trong chùa có

Tỳ kheo là bậc A-la-hán, nhập sâu vào Tĩnh lực, không đóng cánh cửa. Trong thành có người có cô vợ phản bội tìm đến chùa, thấy vị Tăng nhập định bèn trèo vào trốn dưới giường. Người chồng tìm theo sau đi vào chùa hỏi vị Tăng, vị Tăng không xem xét kỹ càng, đáp rằng không thấy. Người chồng liền tìm khắp nơi, bắt được cô vợ trốn dưới giường, người chồng mới giận dữ mắng rằng: Tỳ kheo kẻ cướp, tại sao Sa môn nhất định che giấu vợ tôi để thỏa sức tình tự? Thế là đánh đập-bắt trói đưa đến chỗ vua, vua giao cho quan tư pháp... Nói rộng ra như câu chuyện trước. Khác nhau so với trước là có người xuất gia muộn, chứng được quả Dự lưu, mà thực hành tìm cách làm hại, Phi nhân châm lửa đốt cháy hết cả Vương đô.

Vì vậy biết rằng cũng có lúc vì người khác tìm cách làm hại.

Hỏi: Những người Học tìm cách làm hại, Thế ấy là gì?

Đáp: Sân tương ứng với Tư là Thế của tìm cách làm hại, pháp bên trong gọi là tìm cách làm hại, pháp bên ngoài gọi là ý giận dữ. Ý giận dữ của ngoại Tiên làm cho thôn xóm không còn thôn xóm, làm cho thành ấp không còn thành ấp, làm cho đất nghiệp không còn đất nước, vì vậy Tiên ấy phạm vào tội làm hại sinh mạng.

Hỏi: Vì sao cùng làm cho thôn xóm... tiêu diệt, mà ngoại Tiên mang lấy tội lỗi, bên trong thì không như vậy?

Đáp: bên ngoài không có Thánh đạo, bên trong có Thánh đạo; bên ngoài thiếu đi chỉ-quán, bên trong có đủ chỉ-quán; bên ngoài là làm hại, bên trong là trách mắng; bên ngoài cũng khởi lên gia hạnh, bên trong chỉ phát ra lời nói của tâm. Vì thế cho nên ngoại Tiên mang đầy tội lỗi, chứ không phải là nội Tiên.

Hỏi: Những người Học tìm cách làm hại, thì quả nhất định thành tựu chăng?

Đáp: Điều này không quyết định. Nếu các hữu tình tạo tác-tăng trưởng, dị thực của nghiệp có uy thế to lớn hiện rõ trước mắt thì quả không thành tựu.

Như xưa kia có một vị vua dòng bà-la-môn tên gọi Bồ-sa-hữu, căm ghét đố kỵ Phật pháp, đốt hết kinh điển, phá hoại tháp thờ, tiêu diệt chùa chiền, giết hại chúng Tỳ kheo. Ở trong một vùng sát biên giới của nước Ca-hấp-di-la, phá hủy năm trăm ngôi chùa, hướng gì ở nơi khác? Ác ma được dịp thuận tiện khiến Cửu-bàn-trà, Dục-xoa quỷ thần ngấm ngấm giúp thêm uy thế, làm cho đi đến nơi nào thì không có ai có thể chống cự, dần dần tiêu diệt Phật pháp. Đến cây Bồ-đề, thần cây Bồ-đề tên gọi là Đế Ngử, dấy lên ý niệm như vậy: Nay ông của ác

này thật là hết sức ngu si tàn bạo, sắp muốn hủy hoại nơi phá tan quân đội ác ma-thành tợ quả vị Diệu Giác của hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, liền tự mình hóa hiện làm thân người nữ xinh đẹp, đứng yên lặng trước mặt ông vua ấy. Ông vua kia trông thấy rồi liền sinh lòng tham đắm, thiện thần hộ pháp được dịp thuận lợi, lập tức giết chết ông vua và quân lính, cùng với quỷ thần-ác ma không có kẻ nào có thể thoát được. Lúc ấy trong Phật pháp có nhiều người Học, tuy dấy lên tìm cách làm hại nhưng không có một ai có thể thành tợ, bởi vì phước lực của Quốc Vương kia rất lớn.

Lại như xưa kia, vị vua Đạt-thứ-đà tiến vào nước Ca-thấp-di-la, hủy diệt Phật pháp, giết hại chúng Tỳ kheo, phá hoại tháp thờ, tiêu diệt chùa chiền, đốt hết kinh điển. Lúc bấy giờ trong nước ấy có nhiều Hiền Thánh, tuy khởi lên tìm cách làm hại mà cũng không có ai thành tợ, bởi vì phước lực của vua ác kia rất lớn.

Vì vậy cho nên nói: Nếu các hữu tình tạo tác-tăng trưởng, dị thực của nghiệp có uy thế to lớn hiện rõ trước mắt thì quả không thành tợ.

